

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày 20-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Lê Quang Đầy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Trương Ngọc Trui – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2024/TLST - DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Tòa nhà AA - Bán đảo LD, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ca S – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Năm Căn (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm S, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt).

+ Bà Trương Ngọc D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp HG, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết

giữa ông Nguyễn Văn C và bà Trương Ngọc D với Ngân hàng A cụ thể như sau: Số khế ước vay tiền 6600000715494403 ngày 10/6/2019 với số tiền vay 40.000.000 đồng, hạn trả ngày 22/6/2024, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm. Số tiền còn nợ đến ngày 19/4/2024: tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi là 5.415.828 đồng.

Sau khi vay ông C và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, nay Ngân hàng A kiện ông C và bà D phải hoàn trả lại 40.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 19/4/2024 là 5.415.828 đồng, tổng cộng phải thanh toán bằng 45.415.828 đồng và lãi phát sinh từ ngày khởi kiện đến thời điểm tất toán khoản nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Trương Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

- Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trương Ngọc D phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn và lãi bằng 45.415.828 đồng tính đến ngày 19/4/2024 (trong đó: Nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 5.415.828 đồng) và lãi phát sinh từ sau ngày 19/4/2024 đến thời điểm tất toán món nợ. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông S vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; ông Nguyễn Văn C và bà Trương Ngọc D được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không hoà giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ngày 10/6/2019 ông C và bà D vay 40.000.000 đồng, hạn trả ngày 22/6/2024, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm theo khế ước vay tiền số 6600000715494403. Quá trình vay cho đến nay vợ chồng ông C không thực hiện nghĩa vụ, vi phạm hợp đồng nên kiện đòi lại tiền vốn và lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm: “Số vay vốn” của Trương Ngọc D; “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” ngày 04/6/2019 thể hiện bà D vay 40.000.000 đồng, mục đích làm ghe biển,

hạn trả cuối cùng ngày 10/6/2024; Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ của bà D thể hiện số tiền vay 40.000.000 đồng vào ngày 10/6/2019. Khi Ngân hàng A khởi kiện tại Tòa án đòi lại số tiền trên thì ông C và bà D biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy ông C và bà D cũng đồng ý số nợ và trả nợ theo nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, ông C và bà D có vay 40.000.000 đồng tại Ngân hàng và sau khi vay không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Do đó, nay nguyên đơn kiện đòi lại tổng vốn và lãi bằng 45.415.828 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 2.270.791 đồng (45.415.828 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trương Ngọc D phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn và lãi bằng 45.415.828 đồng tính đến ngày 19/4/2024 (trong đó: Nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 5.415.828 đồng).

2. Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày ban hành bản án, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

3. Án phí dân sự ông Nguyễn Văn C và bà Trương Ngọc D phải chịu 2.270.791 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Quốc Kiên